

Số: /QĐ-UBND

Tuy Phước, ngày tháng năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**

**V/v phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500  
Đồ án: Các điểm dân cư thị trấn Tuy Phước, huyện Tuy Phước**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Căn cứ Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Quy hoạch Đô thị số 30/2009/QH12 ngày 17/06/2009;*

*Căn cứ Luật số 35/2018/QH14 ngày 20/11/2018 Sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20/11/2018;*

*Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/04/2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị;*

*Căn cứ Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30/8/2019 của Chính phủ về Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/04/2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 Quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;*

*Căn cứ Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 29/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc Quy định về hồ sơ của nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng khu chức năng đặc thù;*

*Căn cứ Quyết định số 25/2019/QĐ-UBND ngày 27/6/2019 của UBND tỉnh Bình Định về việc Ban hành quy định về lập, thẩm định, phê duyệt, quản lý thực hiện quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng trên địa bàn tỉnh; Quyết định số 35/2020/QĐ-UBND ngày 15/6/2020 của UBND tỉnh Bình Định về việc Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 25/2019/QĐ-UBND ngày 27/6/2019 của UBND tỉnh Bình Định;*

*Căn cứ Quyết định số 4903/QĐ-UBND ngày 15/7/2020 của UBND huyện Tuy Phước về việc phê duyệt đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 đồ án: Các điểm dân cư thị trấn Tuy Phước, huyện Tuy Phước.*

*Xét đề nghị của UBND thị trấn Tuy Phước tại Tờ trình số 113/TTr-UBND ngày 15/7/2021 về việc thẩm định, phê duyệt điều chỉnh cục bộ Đồ án quy hoạch các điểm dân cư thị trấn Tuy Phước, huyện Tuy Phước và của Trưởng phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện tại Báo cáo số 181/PKT&HT-KQTD ngày 17/8/2021.*

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 đồ án: Các điểm dân cư thị trấn Tuy Phước, huyện Tuy Phước với các nội dung chủ yếu như sau:

Điều chỉnh cục bộ quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 đồ án: Các điểm dân cư thị trấn Tuy Phước, huyện Tuy Phước, cụ thể là điều chỉnh cục bộ diện tích các lô đất và phân lô đất nhằm phù hợp với hiện trạng xây dựng tại khu vực; Làm cơ sở pháp lý cho việc quản lý quy hoạch, quản lý xây dựng theo quy hoạch và thực hiện các bước chuẩn bị đầu tư xây dựng nhằm hạn chế tối đa việc giải phóng mặt bằng.

Các nội dung điều chỉnh cục bộ quy hoạch:

\* Vị trí số 01: thuộc điểm dân cư khu phố Công Chánh, thị trấn Tuy Phước, huyện Tuy Phước.

+ Điều chỉnh kích thước các cạnh và diện tích các lô đất thuộc khu OLK-02; tổng diện tích khu OLK-02 tăng từ 2.077,4m<sup>2</sup> lên 2.100,2m<sup>2</sup>.

+ Điều chỉnh kích thước các cạnh và diện tích các lô dịch vụ thương mại: DVTM-01, DVTM-02, DVTM-03, DVTM-04, DVTM-05, DVTM-06, DVTM-07 tổng diện tích khu DVTM tăng từ 2.498,77m<sup>2</sup> lên 2.532,2m<sup>2</sup>.

+ Điều chỉnh ranh giới quy hoạch.

\* Vị trí số 03: thuộc điểm dân cư khu phố Công Chánh, thị trấn Tuy Phước, huyện Tuy Phước.

+ Điều chỉnh phạm vi khu OLK-01 giảm diện tích từ 211,39 m<sup>2</sup> xuống 203,6m<sup>2</sup>.

+ Điều chỉnh ranh giới quy hoạch.

\* Vị trí số 06: thuộc điểm dân cư khu phố Công Chánh, thị trấn Tuy Phước, huyện Tuy Phước.

+ Điều chỉnh kích thước các cạnh và diện tích các lô đất thuộc khu OLK-03; điều chỉnh phân lô khu OLK-03 của 04 lô (1; 2; 3; 4) thành 06 lô (1A; 1B; 2; 3; 4A; 4B).

+ Điều chỉnh kích thước các cạnh và diện tích các lô đất thuộc khu OLK-04, tổng diện tích khu OLK-04 từ 844,30 m<sup>2</sup> xuống 818,6m<sup>2</sup>; điều chỉnh phân lô khu OLK-04 từ 06 lô (1; 2; 3; 4; 5; 6) thành 07 lô (1; 2A; 2B; 3; 4; 5; 6).

\* Vị trí số 08: thuộc điểm dân cư khu phố Trung Tín 2, thị trấn Tuy Phước, huyện Tuy Phước.

+ Điều chỉnh kích thước các cạnh và diện tích lô đất từ 99,9m<sup>2</sup> xuống 69,1m<sup>2</sup> thuộc khu OLK-01.

+ Điều chỉnh ranh giới quy hoạch.

\* Vị trí số 09: thuộc điểm dân cư khu phố Trung Tín 2, thị trấn Tuy Phước, huyện Tuy Phước.

+ Điều chỉnh kích thước các cạnh và diện tích các lô đất thuộc khu OLK-01; điều chỉnh phạm vi khu OLK-01 giảm diện tích từ 1.018,37 m<sup>2</sup> xuống 913,5 m<sup>2</sup>; điều chỉnh phân lô khu OLK-01 từ 10 lô thành 08 lô.

+ Điều chỉnh ranh giới quy hoạch.

\* Vị trí số 10: thuộc điểm dân cư khu phố Trung Tín 2, thị trấn Tuy Phước, huyện Tuy Phước.

+ Điều chỉnh kích thước các cạnh và diện tích các lô đất thuộc khu OLK-01; điều chỉnh phạm vi khu OLK-01 tăng diện tích từ 172,43m<sup>2</sup> lên 179,7m<sup>2</sup>.

+ Điều chỉnh ranh giới quy hoạch.

\* Vị trí số 16: thuộc điểm dân cư khu phố Trung Tín 1, thị trấn Tuy Phước, huyện Tuy Phước.

+ Điều chỉnh kích thước các cạnh và diện tích các lô đất thuộc khu OLK-01; điều chỉnh phạm vi khu OLK-01 tăng diện tích từ 495,36m<sup>2</sup> lên 523,0m<sup>2</sup>.

+ Điều chỉnh ranh giới quy hoạch;

**2. Những nội dung khác:** Việc điều chỉnh cục bộ quy hoạch chi tiết nêu trên không làm ảnh hưởng đến quy mô, tính chất sử dụng đất và các yếu tố hạ tầng kỹ thuật của đồ án. Những nội dung điều chỉnh cục bộ quy hoạch đã được thể hiện trong đồ án thiết kế này, còn các nội dung khác không đề cập đến trong đồ án này vẫn giữ nguyên theo đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng - tỷ lệ 1/500 công trình: Các điểm dân cư thị trấn Tuy Phước, huyện Tuy Phước đã được UBND huyện Tuy Phước phê duyệt tại Quyết định số 4903/QĐ-UBND ngày 15/7/2020 để quản lý đầu tư xây dựng và tổ chức thực hiện.

**Điều 2.** Quyết định này điều chỉnh cục bộ quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 đồ án: Các điểm dân cư thị trấn Tuy Phước, huyện Tuy Phước đã được UBND huyện Tuy Phước phê duyệt tại Quyết định số 4903/QĐ-UBND ngày 15/7/2020. UBND thị trấn Tuy Phước có trách nhiệm cập nhật và thể hiện trong hồ sơ quy hoạch những nội dung điều chỉnh và tổ chức công bố công khai theo quy định.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng HĐND & UBND huyện, Trưởng phòng Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện, Trưởng phòng Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện, Trưởng phòng Nông nghiệp & PTNT huyện, Chủ tịch UBND thị trấn Tuy Phước và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- LĐVP, CVVP (K3);
- Lưu: VT.

**CHỦ TỊCH**

**Huỳnh Nam**